

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC VIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC VIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIC COMMERCE AND RESOURCES DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108270562

3. Ngày thành lập: 15/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

61C, Ngõ 66, Tổ 5 phố Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438716868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Làm sạch thông thường bên trong tòa nhà, căn hộ; bảo dưỡng; dọn dẹp rác; gửi thư; lễ tân; giặt là.	8110
2.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	9620
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng taxi	4931
4.	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở)	2790
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở)	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ	4649
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa lưới đánh cá, bao gồm cả phục hồi; Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; Sửa chữa các túi đựng phân bón và hóa chất; Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự	3319

10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị điện lạnh, máy lạnh, máy điều hòa nhiệt độ; Mua bán máy móc, thiết bị văn phòng; Mua bán máy móc, thiết bị giáo dục.	4659
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép, các sản phẩm nhựa FRP, nguyên liệu nhựa. Bán buôn sản phẩm cơ khí	4669
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
16.	Xay xát và sản xuất bột thô (không hoạt động tại trụ sở)	1061
17.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110KV; Khoan nguồn nước.	4220
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Xử lý cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; Cắt, xén, tỉa cây lâu năm; Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; Kiểm soát hạt giống, cây trồng; Cho thuê máy nông nghiệp có cả người điều khiển; Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt	0161
22.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng hoặc xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
27.	Vận tải bằng xe buýt	4920
28.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu đa mục tiêu khác; Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi đất, ống thông gió, các bộ phận của ống; Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa; Vệ sinh đường xá; Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng	8129
29.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
30.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	4520
35.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao	7920
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, tài chính, pháp luật)	6619
37.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Lập dự toán công trình xây dựng	7110
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2591

41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các hoạt động vận tải đường biển (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229(Chính)
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4321
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở)	2710
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động).	7810
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	2599
50.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
51.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
57.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (trừ chế biến gỗ tại trụ sở chính)	9524
58.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
61.	Bán buôn đồ uống	4633

62.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740
63.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
64.	Sản xuất vải dệt thoi (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1312
65.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm nhựa FRP (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2220
68.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
70.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Trồng lúa	0111
73.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
74.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
75.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
76.	Trồng cây ăn quả	0121
77.	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở).	1811
78.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
79.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2393
80.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
82.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

84.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; Thuê cần trục có người điều khiển	4390
85.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
86.	Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)	2610
87.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, tuyến cố định	4932
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở)	3290
89.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2640
90.	Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2750
91.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
92.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề; Đào tạo nghề hàn, mộc, xây dựng, cơ khí, dệt, may, in ấn, điện tử, gốm sứ.	8532
93.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy lái xe; Dạy máy tính; Giáo dục định hướng cho người lao động làm việc tại nước ngoài.	8559
94.	Quảng cáo	7310
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
96.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
97.	Xây dựng nhà các loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4100

98.	Dịch vụ đóng gói (không hoạt động tại trụ sở)	8292
99.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Quản lý vận hành nhà chung cư; Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật).	6820

6. Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THÁI SƠN	Nhà 33, Ngõ 43, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	22,222	025087000408	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	22,222		
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/2/11 đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	55,556	023613554	
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	55,556		
3	TRẦN XUÂN BÁCH	Ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	22,222	271877702	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	22,222		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THÁI SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 21/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025087000408

Ngày cấp: 19/09/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát đăng kí quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà 33, Ngõ 43, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà 33, Ngõ 43, Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội